

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC, HỆ CHÍNH QUI ĐỢT TUYỂN SINH BỔ SUNG 1, NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 1009/QĐ-ĐHTTr ngày 12/9/2025

của Hiệu trưởng trường Đại học Tân Trào)

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	KV UT	ĐT UT	Mã tỉnh	Mã huyện	Môn 1		Môn 2		Môn 3		Mã PTXT	Mã TH M	Tổng điểm chưa có UT (Thang 30)	Điểm UT	Điểm UT quy đổi	Điểm trúng tuyển
I. NGÀNH QUẢN LÝ VĂN HOÁ																				
1		Nguyễn Thị Quỳnh Châu	29/09/2006	Nữ	1	01	05	06	VA	7.5	SU	6.25	DI	7	500	C00	20.75	2.75	2.75	23.5
2		Phạm Tuấn Hùng	07/11/2007	Nam	2	01	09	06	VA	5.5	DI	7.3	KTPL	7.9	200	X74	20.7	2.25	2.25	22.95
3	09004654	Vì Thị Hồng Nhung	09/03/2007	Nữ	1	01	09	04	TO	5.25	VA	7.75	SU	9	100	C03	22	2.75	2.75	24.75
4		Tạ Thị Như Quỳnh	25/11/2007	Nữ	1	0	09	05	VA	6	SU	8	KTPL	8.1	200	X70	22.1	0.75	0.75	22.85
5		Ma Thị Hải Vân	31/07/2007	Nữ	1	01	09	04	VA	6.75	DI	7.1	KTPL	8.5	100	X74	22.35	2.75	2.75	25.1
6		Hoàng Anh Vũ	10/09/2006	Nam	1	01	09	05	VA	6.75	SU	8.25	GD	8.75	500	C19	23.75	2.75	2.29	26.04
II. NGÀNH KINH TẾ																				
1	09006715	Nguyễn Thế Anh	19/11/2007	Nam	1	01	09	06	TO	6	VA	7.25	SU	8.25	100	C03	21.5	2.75	2.75	24.25
2		Tạ Tuấn Anh	21/12/2007	Nam	2NT	0	09	06	TO	5.3	TI	8.7	N1	5.9	200	X26	19.9	0.5	0.5	20.4
3		Ma Thị Châm	13/08/2006	Nữ	1	01	09	04	TO	6.9	TI	7.7	N1	6.7	200	X26	21.3	2.75	2.75	24.05
4		Nguyễn Minh Hiếu	19/11/2005	Nam	0	01	05	10	TO	5.7	VA	4.6	SU	6.9	200	C03	18.9	2	2	20.9
5		Mông Thanh Hoài	28/11/2002	Nữ	0	01	09	06	TO	5.4	VA	5.8	TI	7.4	200	X02	18.6	2	2	20.6
6		Bùi Mai Linh	03/07/2007	Nữ	2NT	0	09	06	TO	6.2	VA	7.6	TI	9.1	200	X02	22.9	0.5	0.47	23.37
7	09001576	Hoàng Diệu Linh	10/04/2007	Nữ	2	01	09	06	TO	5.75	VA	7.5	LI	7.5	100	C01	20.75	2.25	2.25	23
8		Hoàng Khánh Linh	15/10/2006	Nữ	2	0	09	01	TO	6	VA	4.75	SU	6.25	500	C03	17	0.25	0.25	17.25
9	09008934	Nguyễn Ngọc Hà My	26/07/2007	Nữ	1	0	09	07	TO	5.75	VA	6.5	KTPL	8.5	100	X01	20.75	0.75	0.75	21.5
10		Tạ Văn Nam	12/12/2003	Nam	0	01	09	06	TO	6.4	VA	8.1	SU	8.9	200	C03	23.4	2	1.76	25.16
11		Nguyễn Tri Nhân	13/08/2006	Nam	2NT	01	09	06	TO	6.4	VA	7.5	SU	9	500	C03	22.9	2.5	2.37	25.27
12		Lương Thành Tân	13/11/2007	Nam	2NT	0	09	06	TO	6	TI	8.2	N1	6.9	200	X26	21.1	0.5	0.5	21.6
13		Đào Thái Tú	09/07/2007	Nam	1	0	09	05	TO	5	TI	8.6	N1	6.7	200	X26	20.3	0.75	0.75	21.05

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	KV U'T	ĐT U'T	Mã tỉnh	Mã huyện	Môn 1		Môn 2		Môn 3		Mã PTXT	Mã TH M	Tổng điểm chưa có U'T (Thang 30)	Điểm U'T	Điểm U'T quy đổi	Điểm trúng tuyển
14		Phạm Thanh Tùng	31/10/2007	Nam	2	01	09	05	TO	5.4	KTPL	7.9	N1	6	200	X25	19.3	2.25	2.25	21.55
15		Hoàng Phương Thảo	02/09/2004	Nữ	0	06a	09	06	TO	5.8	VA	6.5	SU	7	500	C03	19.3	1	1	20.3
16		Bế Bách Thời	29/03/2007	Nam	1	01	09	07	TO	5	VA	5.6	KTPL	6.4	200	X01	17	2.75	2.75	19.75
17		Hoàng Huyền Trang	11/07/2007	Nữ	2	0	09	01	TO	6	VA	6.1	KTPL	8.3	200	X01	20.4	0.25	0.25	20.65
18		Ma Thị Hà Xoan	11/03/2007	Nữ	1	01	09	02	TO	7.2	VA	7.4	TI	8.5	200	X02	23.1	2.75	2.53	25.63
III. NGÀNH TÂM LÝ HỌC																				
1		Chu Tiểu Băng	07/04/2007	Nữ	1	01	09	07	TO	7	VA	6.7	SU	7.3	200	C03	21	2.75	2.75	23.75
2		Trần Hương Linh	23/03/2005	Nữ	0	0	09	01	VA	6.9	SU	8.3	GD	7.7	200	C19	22.9	0	0	22.9
3	15009472	Lê Phương Thảo	24/10/2007	Nữ	2NT	0	15	15	VA	7.75	SU	7	DI	7.75	100	C00	22.5	0.5	0.5	23
4		Lưu Minh Vũ	03/12/2007	Nam	2	0	09	01	VA	7	DI	8.9	KTPL	8.5	200	X74	24.4	0.25	0.19	24.59
IV. NGÀNH KẾ TOÁN																				
1		Nịnh Ngọc Anh	11/02/2003	Nam	0	01	09	07	TO	7.6	SU	8	N1	5.4	500	D09	21	2	2	23
2		Phạm Hải Anh	01/06/2006	Nữ	2NT	0	13	04	TO	7.4	VA	8.5	SU	7.5	500	C03	23.4	0.5	0.44	23.84
3		Nguyễn Thị Tùng Chi	07/07/2007	Nữ	2	0	09	01	TO	8.2	VA	8.1	TI	8.3	200	X02	24.6	0.25	0.18	24.78
4		Ma Thị Mỹ Duyên	21/01/2007	Nữ	1	01	09	04	TO	5.1	VA	7	KTPL	7.75	100	X01	19.85	2.75	2.75	22.6
5		Đàm Kim Huệ	30/03/2003	Nữ	0	01	09	01	TO	6.7	VA	7.8	SU	8.2	200	C03	22.7	2	1.95	24.65
6		Nguyễn Thị Hường	28/08/2007	Nữ	1	0	09	05	TO	6.5	KTPL	8.6	N1	8	200	X25	23.1	0.75	0.69	23.79
7	09005939	Ngô Thảo Linh	02/02/2007	Nữ	1	01	09	05	TO	5.35	VA	7.75	N1	5	100	D01	18.1	2.75	2.75	20.85
8		Trần Ngọc Mai	21/11/2007	Nữ	2	0	09	03	TO	5	VA	8	SU	7.35	100	C03	20.35	0.25	0.25	20.6
9		Hoàng Văn Nhiệm	24/11/2007	Nam	1	01	09	06	TO	5.7	TI	7.8	N1	7.7	200	X26	21.2	2.75	2.75	23.95
10		Nguyễn Đức Phúc	15/07/2006	Nam	1	0	09	07	TO	6	VA	6.8	TI	7.4	200	X02	20.2	0.75	0.75	20.95
11	09001167	Nguyễn Kim Phượng	05/12/2007	Nữ	2	0	09	01	TO	7	VA	8	SU	9	100	C03	24	0.25	0.2	24.2
12		Triệu Thị Thương	13/05/1998	Nữ	0	01	09	07	TO	6	LI	6.9	N1	6.7	200	A01	19.6	2	2	21.6

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	KV UT	ĐT UT	Mã tỉnh	Mã huyện	Môn 1		Môn 2		Môn 3		Mã PTXT	Mã TH M	Tổng điểm chưa có UT (Thang 30)	Điểm UT	Điểm UT quy đổi	Điểm trúng tuyển
13		Trịnh Bảo Trân	12/10/2007	Nữ	1	0	09	04	TO	6.6	VA	7.3	KTPL	8.4	200	X01	22.3	0.75	0.75	23.05
14	09006525	Trịnh Thị Hà Vy	23/07/2007	Nữ	2NT	0	09	06	TO	5.5	VA	7.5	SU	8.5	100	C03	21.5	0.5	0.5	22
15		Nguyễn Thị Hải Yến	20/03/2007	Nữ	1	01	09	03	TO	7	KTPL	7.7	N1	6.3	200	X25	21	2.75	2.75	23.75
V. NGÀNH KHOA HỌC DỮ LIỆU																			0	
1		Tạ Minh Dũng	27/09/2001	Nam	0	0	09	06	TO	5.7	TI	7.4	N1	7.2	200	X26	20.3	0	0	20.3
2		Trần Đường Đăng Dương	26/11/2007	Nam	2	0	09	01	TO	8	TI	8.3	N1	8.1	200	X26	24.4	0.25	0.19	24.59
3		Nông Việt Hà	05/04/2005	Nam	0	01	09	05	TO	5.7	VA	5.7	TI	7.8	200	X02	19.2	2	2	21.2
4		Tương Trung Kiên	11/02/2007	Nam	1	01	09	06	TO	6.2	KTPL	8.1	N1	6.4	200	X25	20.7	2.75	2.75	23.45
5		Phạm Gia Khiêm	26/11/2007	Nam	1	0	09	04	TO	6.7	LI	6.4	N1	6.4	200	A01	19.5	0.75	0.75	20.25
6	09009777	Nguyễn Thành Long	22/06/2007	Nam	1	01	09	02	TO	5.5	VA	5.5	N1	4.75	100	D01	15.75	2.75	2.75	18.5
7		Bùi Mạnh Quân	23/05/2007	Nam	1	0	09	06	TO	6.3	TI	7.7	N1	6.4	200	X26	20.4	0.75	0.75	21.15
8		Phạm Thị Lệ Quân	16/08/2006	Nữ	1	01	09	05	TO	5.8	VA	7	N1	4	500	D01	16.8	2.75	2.75	19.55
9		Trần Anh Toàn	09/01/2007	Nam	1	0	09	05	TO	6.5	HO	8.1	SI	8	200	B00	22.6	0.75	0.74	23.34
10		Vũ Minh Tuấn	10/01/2006	Nam	2NT	0	09	06	TO	6.2	VA	6.1	TI	7.9	200	X02	20.2	0.5	0.5	20.7
11		Nguyễn Thị Thu	22/07/2007	Nữ	1	0	08	01	TO	7.9	TI	8.5	N1	8	200	X26	24.4	0.75	0.56	24.96
12		Nguyễn Đức Trung	07/04/2005	Nam	0	0	09	01	TO	6.1	VA	6	TI	7.2	200	X02	19.3	0	0	19.3
VI. NGÀNH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN																				
1		Hoàng Ngọc Ánh	24/05/1997	Nam	0	01	09	04	TO	6.3	VA	7.8	TI	8.4	200	X02	22.5	2	2	24.5
2		Đỗ Nguyễn Bảo Châm	06/09/2007	Nữ	1	0	09	05	TO	5.6	VA	8	TI	8.6	200	X02	22.2	0.75	0.75	22.95
3		Mai Tiến Dũng	17/12/2007	Nam	1	01	09	04	TO	6	HO	7,7	SI	6,7	200	B00	20.4	2.75	2.75	23.15
4		Bùi Đình Duy	20/11/2007	Nam	1	0	09	06	TO	8.6	VA	7.6	TI	8.7	200	X02	24.9	0.75	0.51	25.41
5		Phan Đăng Duy	22/02/2007	Nam	1	01	09	06	TO	7.1	TI	9.2	N1	8.1	200	X26	24.4	2.75	2.05	26.45
6		Trịnh Hương Giang	20/11/2007	Nữ	1	0	25	05	TO	7.8	HO	8	SI	7.8	200	B00	23.6	0.75	0.64	24.24

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	KV U'T	ĐT U'T	Mã tỉnh	Mã huyện	Môn 1		Môn 2		Môn 3		Mã PTXT	Mã TH M	Tổng điểm chưa có U'T (Thang 30)	Điểm U'T	Điểm U'T quy đổi	Điểm trúng tuyển
7		Mã Hoàng Hải	14/09/2007	Nam	2NT	01	09	06	TO	6.8	VA	6.5	TI	8.3	200	X02	21.6	2.5	2.5	24.1
8		Hoàng Trung Kiên	24/12/2006	Nam	1	01	09	02	TO	5.9	TI	7.6	N1	6.2	200	X26	19.7	2.75	2.75	22.45
9		Ma Quốc Khánh	08/07/2007	Nam	1	01	09	04	TO	7	HO	8,5	SI	8,4	200	B00	23.9	2.75	2.24	26.14
10		Ma Duy Linh	19/08/2007	Nam	2	01	09	04	TO	8,5	VA	7,8	TI	8,5	200	X02	24.8	2.25	1.56	26.36
11		Ma Đức Mạnh	08/01/2007	Nam	1	01	09	06	TO	6.2	KTPL	7.5	N1	6.4	200	X25	20.1	2.75	2.75	22.85
12		Cà Hải Minh	09/01/2007	Nam	1	01	14	03	TO	6.4	KTPL	8.1	N1	7.8	200	X25	22.3	2.75	2.75	25.05
13		Lê Vi Tuấn Minh	24/11/2007	Nam	2NT	06a	09	06	TO	6.8	KTPL	7.8	N1	7.9	200	X25	22.5	1.5	1.5	24
14		Phạm Thanh Nhân	28/03/2007	Nữ	2	0	09	01	TO	8.7	KTPL	9.1	N1	8.1	200	X25	25.9	0.25	0.14	26.04
15		Phạm Vũ Quân	01/12/2007	Nam	2	0	09	01	TO	8.2	KTPL	8.1	N1	6.2	200	X25	22.5	0.25	0.25	22.75
16		Trần Bảo Trâm	05/07/2007	Nữ	2	06a	09	01	TO	7.3	VA	7.8	TI	8.7	200	X02	23.8	1.25	1.03	24.83
17		Nông Tuấn Tú	06/12/2007	Nam	1	01	09	03	TO	7.2	HO	7.7	SI	8.4	200	B00	23.3	2.75	2.46	25.76
18		Vũ Hữu Tùng	02/12/2006	Nam	1	01	09	04	TO	6	HO	7.4	SI	7.5	200	B00	20.9	2.75	2.75	23.65
19		Trần Thảo Vân	09/09/2007	Nữ	1	01	09	04	TO	6.5	VA	8	TI	8.5	200	X02	23	2.75	2.57	25.57
VII. NGÀNH KINH TẾ NÔNG NGHIỆP																				
1		Phạm Quang Anh	22/08/2007	Nam	2NT	0	09	06	TO	5.8	VA	5.7	TI	8.5	200	X02	20	0.5	0.5	20.5
2		Trần Cao Dương	21/08/2005	Nam	0	0	09	06	TO	6.3	LI	6.7	HO	6.6	200	A00	19.6	0	0	19.6
3		Vũ Hải Dương	05/12/2007	Nam	2	0	09	01	TO	7	TI	8.3	N1	7.7	200	X26	23	0.25	0.23	23.23
4		Phạm Quang Đông	24/12/2007	Nam	1	0	09	07	TO	5.5	VA	6.7	TI	7	200	X02	19.2	0.75	0.75	19.95
5		Trần Mạnh Hà	03/11/2007	Nam	2NT	0	09	06	TO	5	VA	5.9	KTPL	7.7	200	X01	18.6	0.5	0.5	19.1
6		Dương Ngọc Hải	22/11/2005	Nam	0	0	09	07	TO	5	TI	7	N1	6.6	200	X26	18.6	0	0	18.6
7		Lý Nhậm Khanh	05/09/2007	Nam	1	01	09	03	TO	5.3	VA	4.6	HO	6.1	200	C02	16	2.75	2.75	18.75
8		Đieu Quỳnh Nga	30/12/2003	Nữ	0	01	07	03	TO	5.2	LI	7.7	HO	7.1	200	A00	20	2	2	22
9		Nguyễn Quỳnh Ngân	23/09/2007	Nữ	1	01	05	08	TO	5.6	VA	6.5	KTPL	7.9	200	X01	20	2.75	2.75	22.75

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	KV U'T	ĐT U'T	Mã tỉnh	Mã huyện	Môn 1		Môn 2		Môn 3		Mã PTXT	Mã TH M	Tổng điểm chưa có U'T (Thang 30)	Điểm U'T	Điểm U'T quy đổi	Điểm trúng tuyển
10		Đặng Minh Nhất	13/08/2007	Nam	1	01	05	11	TO	6.6	KTPL	8.3	N1	7.8	200	X25	22.7	2.75	2.68	25.38
11		Trần Minh Quang	21/12/2006	Nam	1	0	09	06	TO	6	LI	6.9	HO	6.8	200	A00	19.7	0.75	0.75	20.45
12		Nguyễn Hoàng Quân	23/08/2006	Nam	1	01	09	03	TO	5.1	VA	5.3	TI	8.3	200	X02	18.7	2.75	2.75	21.45
13		Hoàng Anh Tú	29/12/2007	Nam	1	01	09	06	TO	5.2	TI	7.6	N1	6	200	X26	18.8	2.75	2.75	21.55
14		Vũ Anh Tú	26/06/2002	Nam	0	01	09	06	TO	7.4	VA	7.4	SU	7.7	200	C03	22.5	2	2	24.5
15		Lý Mạnh Tuyên	04/09/2007	Nam	1	01	05	10	TO	7.3	TI	8.6	N1	7.4	200	X26	23.3	2.75	2.46	25.76
16		Ma Thế Việt	16/05/2004	Nam	0	01	09	06	TO	5.2	VA	6.1	LI	6	200	C01	17.3	2	2	19.3
VIII. NGÀNH LÂM SINH																				
1	09000601	Phạm Khang An	09/03/2006	Nam	2	0	09	01	TO	4.1	VA	7	SI	5.5	100	B03	16.6	0.25	0.25	16.85
2		Nguyễn Tuấn Anh	30/04/2007	Nam	1	01	09	03	TO	5	SI	5,5	SU	6,7	200	B01	17.2	2.75	2.75	19.95
3		Quan Đức Anh	10/08/2006	Nam	1	01	09	04	VA	4.8	HO	5.9	SI	5.1	200	C08	15.8	2.75	2.75	18.55
4		Nguyễn Bá Bảo Chi	01/11/2003	Nam	0	01	09	06	VA	6	HO	7	SI	7.1	200	C08	20.1	2	2	22.1
5		Triệu Thu Duyên	03/01/2007	Nữ	1	01	11	08	TO	6.2	SI	6.6	SU	6.3	200	B01	19.1	2.75	2.75	21.85
6		Nguyễn Văn Đa	10/02/2003	Nam	1	01	09	03	VA	6.4	HO	6.6	SI	5.5	200	C08	18.5	2.75	2.75	21.25
7		Hà Huy Hoàng	20/08/2007	Nam	1	01	09	05	TO	6.8	HO	7.5	SI	7.3	200	B00	21.6	2.75	2.75	24.35
8		Quan Thị Huyền	20/10/2007	Nữ	1	01	09	02	TO	6.8	SI	7.2	SU	7	200	B01	21	2.75	2.75	23.75
9		Nguyễn Hoàng Quân	31/07/2007	Nam	1	01	09	03	TO	6.5	SI	5.9	SU	7.7	200	B01	20.1	2.75	2.75	22.85
10		Nguyễn Duy Tú	19/09/2004	Nam	0	0	09	01	VA	5.5	HO	5	SI	7.6	200	C08	18.1	0	0	18.1
11		Lê Thành Trung	06/10/2006	Nam	1	01	09	03	TO	6	LI	6.8	SI	6.6	200	A02	19.4	2.75	2.75	22.15
12		Lê Văn Trường	12/02/2005	Nam	0	0	09	05	VA	6.8	HO	6.3	SI	6.5	200	C08	19.6	0	0	19.6
IV. NGÀNH: HUẤN LUYỆN THỂ THAO																				
1	09005751	Bản Văn Bảo	30/01/2007	Nam	1	01	09	05	VA	6.5	KTPL	8.5	NK	6	100	T05	21	2.75	2.75	23.75
2		Nguyễn Mạnh Cường	01/03/2001	Nam	0	0	09	04	VA	6	SU	4.75	NK	8	500	T10	18.75	0	0	18.75

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	KV U'T	ĐT U'T	Mã tỉnh	Mã huyện	Môn 1		Môn 2		Môn 3		Mã PTXT	Mã TH M	Tổng điểm chưa có U'T (Thang 30)	Điểm U'T	Điểm U'T quy đổi	Điểm trúng tuyển
3		Ma Đức Vũ Duy	01/05/2007	Nam	1	01	09	04	TO	6.7	KTPL	7.9	NK	8.5	200	T08	23.1	2.75	2.53	25.63
4	09001956	Bùi Thái Dương	21/07/2007	Nam	2	0	09	01	VA	6.75	SU	6.75	NK	7	100	T10	20.5	0.25	0.25	20.75
5		Bùi Bằng Đoạt	05/07/1991	Nam	0	0	09	01	TO	8	SI	8	NK	5	500	T00	21	0	0	21
6	05007281	Ly Thị Đồi	10/04/2007	Nữ	1	01	05	09	VA	7.25	SU	5.5	NK	5	100	T10	17.75	2.75	2.75	20.5
7	09003245	Nguyễn Hoàng Gia	06/07/2007	Nam	1	01	09	03	TO	4.75	SU	4.35	NK	5.5	100	T09	14.6	2.75	2.75	17.35
8	09004589	Hà Sơn Hải	02/07/2007	Nam	1	01	09	04	VA	5.5	KTPL	7.1	NK	5	100	T05	17.6	2.75	2.75	20.35
9	09006272	Nguyễn Hữu Hiệp	28/08/2007	Nam	2NT	0	09	01	VA	6.5	SU	7	NK	9.5	100	T10	23	0.5	0.47	23.47
10		Vũ Minh Hiếu	22/02/2006	Nam	1	0	09	05	TO	6.8	VA	6.5	NK	8.5	500	T01	21.8	0.75	0.75	22.55
11	09006281	Nguyễn Huy Hoàng	04/03/2007	Nam	2NT	06a	09	06	VA	6.5	SU	6.25	NK	6	100	T10	18.75	1.5	1.5	20.25
12		Triệu Minh Hoàng	06/06/2007	Nam	1	0	09	05	TO	7.5	KTPL	7.8	NK	8.5	200	T08	23.8	0.75	0.62	24.42
13	09004431	Quan Văn Hưng	02/01/2007	Nam	1	01	09	04	VA	6.25	KTPL	9	NK	7.5	100	T05	22.75	2.75	2.66	25.41
14	09001536	Vũ Đức Hưng	08/06/2007	Nam	2	06a	09	01	VA	6.25	SU	4.1	NK	7	100	T10	17.35	1.25	1.25	18.6
15		Sùng Thị Kết	25/01/2006	Nữ	1	01	05	09	VA	7.1	SU	6.6	NK	5.5	200	T10	19.2	2.75	2.75	21.95
16		Đỗ Trung Kiên	11/09/2006	Nam	1	0	09	06	TO	6.8	VA	6.5	NK	10	500	T01	23.3	0.75	0.67	23.97
17	09004223	Phạm Trung Kiên	14/06/2006	Nam	1	01	09	02	VA	4	SU	6.45	NK	7.5	100	T10	17.95	2.75	2.75	20.7
18		Đặng Quang Kha	03/05/2006	Nam	2NT	0	09	06	VA	6	SU	6.25	NK	7	500	T10	19.25	0.5	0.5	19.75
19	09005909	Lý Quốc Khánh	18/07/2007	Nam	1	01	09	05	VA	4.75	KTPL	8	NK	8.5	100	T05	21.25	2.75	2.75	24
20		Phạm Thế Lương	29/01/2003	Nam	1	0	09	05	TO	5.4	VA	6	NK	9.5	500	T01	20.9	0.75	0.75	21.65
21	09000149	Cao Tuấn Minh	11/11/2006	Nam	2	0	09	01	TO	2.35	VA	8	NK	9.5	100	T01	19.85	0.25	0.25	20.1
22	09002269	Trần Phạm Nhật Minh	26/10/2007	Nam	2	0	09	01	VA	6.75	SU	7.75	NK	5.5	100	T10	20	0.25	0.25	20.25
23	09004032	Hoàng Tiến Nam	26/06/2007	Nam	1	01	09	04	VA	6.75	SU	8	NK	5.5	100	T10	20.25	2.75	2.75	23
24		Đặng Hồng Ngọc	08/11/2006	Nữ	3	0	09	06	VA	6.6	SI	8	NK	10	200	T02	24.6	0	0	24.6
25	09001706	Vũ Hồng Quân	25/04/2007	Nam	2	0	09	01	VA	6.5	SU	9	NK	8.5	100	T10	24	0.25	0.2	24.2

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	KV U'T	ĐT U'T	Mã tỉnh	Mã huyện	Môn 1		Môn 2		Môn 3		Mã PTXT	Mã TH M	Tổng điểm chưa có U'T (Thang 30)	Điểm U'T	Điểm U'T quy đổi	Điểm trúng tuyển
26	09006992	Nguyễn Khắc Toàn	04/07/2007	Nam	1	0	09	06	VA	5.25	KTPL	8.5	NK	7.5	100	T05	21.25	0.75	0.75	22
27	09003366	Hoàng Văn Tú	25/02/2007	Nam	1	01	09	03	VA	5.75	SU	5.6	NK	5	100	T10	16.35	2.75	2.75	19.1
28	09004115	Mai Anh Tú	02/10/2007	Nam	1	0	09	04	VA	6.5	SU	6	NK	10	100	T10	22.5	0.75	0.75	23.25
29		Chu Văn Tuấn	26/11/2006	Nam	1	01	09	04	TO	5.6	SU	6	NK	9	500	T09	20.6	2.75	2.75	23.35
30		Hoàng Anh Thư	15/08/2006	Nam	1	01	09	03	TO	6.2	SU	9.25	NK	7	100	T09	22.45	2.75	2.75	25.2
X. NGÀNH: DƯỢC HỌC																				
1		Hà Thị Hoài	27/06/2006	Nữ	1	01	09	04	TO	7	VA	7.9	HO	7.7	200	C02	22.6	2.75	2.71	25.31
2		Nguyễn Khánh Linh	10/12/2007	Nữ	1	0	09	05	TO	8	HO	8	SU	8.8	200	A05	24.8	0.75	0.52	25.32
3		Phạm Lê Nhật Thảo	05/12/2006	Nữ	1	0	09	05	VA	7	HO	7.5	SI	8	500	C08	22.5	0.75	0.75	23.25